TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2026/HS-ST
Ngày: 11- 9 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Đinh Thị Thuận và bà Phạm Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Phi Hùng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 9 – Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2026 tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 9 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **H Rẽ Kbuôr**, số CCCD: 067306003649, sinh năm 2006, tại Lâm Đồng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Buôn T, xã C, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Ê đê; giới tính: Nữ; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y Nil B (đã chết) và bà H Jun K, sinh năm: 1978; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/8/2023, bị công an thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông (nay là công an xã C, tỉnh Lâm Đồng) xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền tại Quyết định số 282/QĐ-XPHC ngày 30/8/2023 về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/5/2026, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam C, Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh L - có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Ngọc T - Trợ giúp viên chi nhánh 5 Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lâm Đồng (xã K, tỉnh Lâm Đồng) - có mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Y Nên K1, sinh năm 1966; Địa chỉ: Buôn T, xã C, tỉnh Lâm Đồng - có mặt

Bị hại: Ông Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn B, xã C, tỉnh Lâm Đồng - vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1981; HKTT: Thôn T, xã T, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ơ: Số nhà C V, phường E, tỉnh Đăk Lăk - có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ 00 phút ngày 13/4/2026, H Rẽ Kbuôr một mình đi bộ qua các tuyến đường liên thôn thuộc khu vực T, xã C, tỉnh Lâm Đồng tìm tài sản của người dân sơ hở không người trông coi để trộm cắp. Đến 07 giờ 40 phút cùng ngày, khi đi ngang qua nhà ông Nguyễn Xuân T1 thuộc Thôn C T (nay là Thôn B), xã C, tỉnh Lâm Đồng, thấy nhà ông T1 không đóng cổng nên H Rẽ đi vào trong nhà. Khi vào đến phòng bếp, H Rẽ thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3, màu xám - đen của ông T1 đang để trên bàn gần cửa bếp, H R lấy chiếc điện thoại di động này bỏ vào trong túi quần rồi rời khỏi nhà ông T1. Khi đi đến đoạn đường gần chợ T3, xã C (đường H - Quốc lộ A) thuộc thôn B, xã C, tỉnh Lâm Đồng, thì H Rẽ gặp anh Nguyễn Văn T2. Anh T2 làm nghề mua điện thoại cũ, tóc dài tóc rối của người dân và dùng loa âm thanh phát rao trên đường. H Rẽ lại hỏi anh T2 "anh có mua điện thoại cũ không, muốn bán điện thoại này để mua thuốc cho mẹ". H R đưa ra một điện thoại mới lấy trộm từ nhà ông T1 để anh T2 xem. Sau khi mặc cả qua lại thì anh Nguyễn Văn T2 đồng ý mua chiếc điện thoại của H Rẽ Kbuôr với giá 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng). Có tiền, H Rẽ Kbuôr đã tiêu xài cho cá nhân (mua thức ăn, nước uống...) hết toàn bộ số tiền trên. Đến ngày 17/04/2026, H Rẽ Kbuôr được Công an xã C, tỉnh Lâm Đồng mời về trụ sở để làm việc, tại Cơ quan công an H Rẽ đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản là điện thoại di động OPPO A3 tại nhà ông Nguyễn Xuân T1 và ăn năn về hành vi phạm tội.

Vật chứng:

- 01 điện thoại di động OPPO A3 màu xám đen chứa sim số 0975916719 do anh Nguyễn Văn T2 giao nộp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐDGTS ngày 06/5/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng xã C, tỉnh Lâm Đồng, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3 màu xám đen có giá trị 3.100.000 đồng tại thời điểm ngày 13/4/2026.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo H Rẽ K2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo H Rẽ Kbuôr phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- *Về trách nhiệm hình sự:*

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo H Rẽ Kbuôr từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho ông Nguyễn Xuân T1 là chủ sở hữu: 01 điện thoại di động OPPO A3 màu xám đen chứa sim số 0975916719.

- Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Nguyễn Xuân T1 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu về dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T2 không yêu cầu bị cáo H Rẽ Kbuôr trả lại số tiền 600.000 đồng nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa

Người bào chữa cho bị cáo ông Hoàng Ngọc T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L trình bày quan điểm bào chữa như sau: Trước hết thống nhất với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, học vấn thấp, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, có bố mất sớm, mẹ già yếu, gia đình thuộc hộ khó khăn nên đề nghị HĐXX cho bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt là 06 tháng, ngoài ra cũng đề nghị HĐXX xem xét thêm không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo và do bị cáo thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí, nên đề nghị HĐXX xem xét miễn toàn bộ án phí hình sự cho bị cáo

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy:

Khoảng 07 giờ 40 phút ngày 13/4/2026, H Rẽ Kbuôr vào nhà ông Nguyễn Xuân T1, tại thôn B, xã C, tỉnh Lâm Đồng lấy trộm chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A3 giá trị định giá 3.100.000 đồng. Sau khi lấy được điện thoại, H Rẽ mang bán cho anh Nguyễn Văn T2 (làm nghề mua điện thoại cũ dạo) được 600.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Thời

điểm thực hiện hành vi bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý.

Do đó đã đủ cơ sở kết luận bị cáo H Rẽ Kbuôr phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng đã truy tố.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

……".

[3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số, có bố mất sớm, mẹ già yếu, gia đình thuộc hộ cận nghèo, trình độ học vấn thấp và bị cáo được bị hại ông Nguyễn Xuân T1 có đơn xin bãi nại do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng năng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về nhân thân: Ngày 30/8/2023, bị cáo bị công an thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông (nay là công an xã C, tỉnh Lâm Đồng) xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền tại Quyết định số 282/QĐ-XPHC ngày 30/8/2023 về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo chưa chấp hành hình phạt, nhưng hiện nay đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên bị cáo bị ghi nhận có nhân thân xấu, đây là tình tiết xem xét, đánh giá khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Từ những vấn đề phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho ông Nguyễn Xuân T1 là chủ sở hữu: 01 điện thoại di động OPPO A3 màu xám đen chứa sim số 0975916719.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại ông Nguyễn Xuân T1 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu về dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T2 không yêu cầu bị cáo H Rẽ Kbuôr trả lại số tiền 600.000 đồng nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[8] *Những vấn đề khác của vụ án*: Đối với việc anh Nguyễn Văn T2 mua điện thoại di động của bị cáo H Rẽ Kbuôr, anh T2 không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Vì vậy không có căn cứ để xử lý anh T2 về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

[9] Về án phí: Do bị cáo thuộc hộ cận nghèo đã có đơn xin miễn án phí. Do đó HĐXX miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[10] Xét những chứng cứ buộc tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên HĐXX cần xem xét khi quyết định mức hình phạt.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo H Rẽ Kbuôr phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2] Căn cứ điểm khoản 1 Điều 173; điểm i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo H Rẽ Kbuôr 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/5/2026.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Xuân T1 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu về dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T2 không yêu cầu bị cáo H Rẽ Kbuôr trả lại số tiền 600.000 đồng nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho ông Nguyễn Xuân T1 là chủ sở hữu: 01 điện thoại di động OPPO A3 màu xám đen chứa sim số 0975916719.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo H Rẽ Kbuôr.

[6] Quyền kháng cáo:

- Bị cáo H Rẽ Kbuôr có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 2, 36, 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.